| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 391/2018/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 520/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh A - sinh năm: 1985.

2. Chị B - sinh năm: 1988.

Cùng địa chỉ: Đường X, phường Y, quận Z, Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh A và chị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, quận Z, Hà Nội ngày 20/3/2008 là kết hôn hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân, xác định không còn tình cảm và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh A và chị B có 02 con chung là C, sinh ngày 23/4/2010 và D, sinh ngày 31/8/2016. Hai bên thỏa thuận: cháu C do anh A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, cháu D do chị B trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh A và chị B là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu C cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giao cháu D cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, nhà ở: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn. Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ghi nhận sự tự nguyện của anh A nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, xác nhận anh A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0006327 ngày 24/9/2018) nay được chuyển thành lệ phí

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh A và chị B.

- Về con chung: có 02 con chung là C, sinh ngày 23/4/2010 và D, sinh ngày 31/8/2016. Giao cháu C cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giao cháu D cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh A và chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh A nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Xác nhận anh A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại

Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0006327 ngày 24/9/2018) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND phường Y, quận Z, Hà Nội;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thu Hiền**